

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2023
tỉnh Thái Nguyên

Trong năm 2023, tình hình kinh tế thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế trong nước dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, sự phục hồi của các ngành, lĩnh vực chưa đồng đều; chi phí đầu vào sản xuất tăng cao; tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu có những diễn biến bất thường... huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn; giá nguyên, nhiên, vật liệu vẫn còn ở mức cao; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Sản xuất, kinh doanh, lao động, việc làm, đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn.

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm sẽ phải tăng tốc để phấn đấu hoàn thành Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Kế thừa những thành quả đã đạt được trong năm 2022 và quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Tỉnh uỷ và HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, góp phần thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra, các cấp, các ngành, địa phương của tỉnh, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đã chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2023. Cụ thể tình hình phát triển kinh tế - xã hội tháng 01/2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

1. Trồng trọt

1.1. Sản xuất cây vụ Đông

Diện tích gieo trồng cây hàng năm trên địa bàn tỉnh đạt hơn 11,9 nghìn ha, giảm 2,1% so với vụ Đông năm trước. Trong đó, cây ngô đạt hơn 3,7 nghìn ha, bằng 102,5% kế hoạch và giảm 5% so với cùng kỳ; cây rau các loại đạt hơn 6,6 nghìn ha, bằng 100,5% kế hoạch và giảm 0,4% so với cùng kỳ.

Về tiến độ thu hoạch cây vụ Đông: Tính đến ngày 31/01/2023, tổng diện tích thu hoạch cây vụ Đông ước đạt 10,8 nghìn ha. Trong đó, diện tích ngô ước đạt 3,3 nghìn ha; khoai lang đạt 1,3 nghìn ha; đỗ tương đạt 12 ha; lạc đạt 70 ha và rau các loại ước đạt gần 6,1 nghìn ha.

1.2. Công tác chuẩn bị sản xuất vụ Xuân năm 2023

Theo kế hoạch vụ Xuân năm 2023, diện tích gieo trồng cây hàng năm toàn tỉnh là trên 39,5 nghìn ha. Trong đó, cây lúa trên 28 nghìn ha; cây ngô trên 6,6 nghìn ha, cây rau các loại trên 4,8 nghìn ha.

Nhìn chung, thời tiết trong tháng thuận lợi cho công tác chuẩn bị gieo trồng cây hàng năm vụ Xuân. Ước tính đến 31/01/2023, diện tích đất gieo trồng lúa đã được cày ải đạt trên 85% kế hoạch. Bên cạnh đó, các chương trình hỗ trợ giá giống cây lương thực (*lúa lai, lúa thuần chất lượng*) tiếp tục được tỉnh triển khai. Về cơ cấu giống, các giống lúa lai được tỉnh khuyến khích bà con đưa vào gieo cấy trong vụ Xuân năm 2023 gồm: SL8H-GS9, TH3-7, TH3-5, B-TE1, Syn98, HKT99... và các giống lúa thuần như: J02, TBR225, Đài Thơm 8, Thiên ưu 8, Sumo... Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã chuẩn bị và cung ứng được 780 tấn thóc giống các loại; 90 tấn ngô lai giống; 11 tấn hạt rau các loại; 55.500 tấn phân bón các loại phục vụ cho sản xuất vụ Xuân năm 2023. Đồng thời, ngành chức năng của tỉnh cũng khuyến cáo bà con gieo cấy theo đúng khung thời vụ.

1.3. Cây lâu năm

Cây chè: Theo kế hoạch sản xuất năm 2023, diện tích trồng mới và trồng lại chè toàn tỉnh là 415 ha (*trồng mới 63,5 ha; trồng lại 351,5 ha*); sản lượng chè búp tươi là 262 nghìn tấn. Phân đầu nâng tổng diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ được cấp chứng nhận trên địa bàn toàn tỉnh đạt trên 4,5 nghìn ha.

Cây chè là cây trồng chủ lực trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa của tỉnh, do vậy, để hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra, ngay từ tháng đầu năm các địa phương trong tỉnh đã khuyến khích các cơ sở sản xuất tăng cường áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến; đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh thương hiệu Chè Thái Nguyên trên thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu các sản phẩm chè chất lượng cao.

Cây ăn quả: Tập trung phát triển những loại cây ăn quả có thể mạnh, chủ lực của tỉnh (*na, bưởi, nhãn*); sử dụng giống mới năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện của tỉnh và thị hiếu của người tiêu dùng; sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ... Phân đầu trồng mới cây ăn quả chủ lực năm 2023 đạt từ 500 ha trở lên; trong đó, cây na đạt 200 ha; cây nhãn đạt 150 ha; cây bưởi đạt 150 ha.

2. Chăn nuôi

Đến nay, tình hình sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được đảm bảo an toàn. Thời điểm tháng phục vụ Tết Nguyên đán, giá thịt lợn hơi, thịt gà hơi tăng nhẹ, thịt hơi cung ứng ra thị trường được đảm bảo về số lượng và người chăn nuôi có lãi. Bên cạnh đó, giá sản phẩm chăn nuôi lợn, gia cầm và giá lợn giống có xu hướng giảm so với tháng trước; phù hợp trong điều kiện tái đàn của người dân sau dịp tết.

Về giá bán sản phẩm chăn nuôi: Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi tháng 01/2023 tăng 4,2% so với tháng trước, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn giảm 5% so với tháng trước và giảm 4,4% so với cùng kỳ; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm giảm 2,4% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ.

Giá bán bình quân một số sản phẩm chăn nuôi trong tháng 01/2023 như sau: Giá thịt lợn hơi khoảng 51,3 nghìn đồng/kg, giá lợn giống khoảng 107,8 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi khoảng 117,6 nghìn đồng/kg; giá thịt hơi gà công nghiệp lông trắng khoảng 31,6 nghìn đồng/kg.

3. Lâm nghiệp

Năm 2023, kế hoạch trồng rừng của tỉnh là 3.435 ha (*hỗ trợ trồng rừng tập trung từ nguồn ngân sách Nhà nước 1.535 ha*). Bao gồm, rừng phòng hộ 245 ha; rừng trồng sản xuất 3.190 ha; đảm bảo ổn định tỷ lệ che phủ rừng trên 46%.

Trong không khí đón tết Nguyên đán, các địa phương đã và đang tổ chức phong trào “*Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ - Xuân Quý Mão năm 2023*”, thực hiện Đề án trồng 7 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, trồng cây phân tán 1.190 nghìn cây tương đương 1.190 ha; khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng trên 51 nghìn ha; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn 400 ha và diện tích cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững 500 ha.

Để thực hiện tốt Tết trồng cây Xuân Quý Mão 2023, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng phối hợp, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức Tết trồng cây năm 2023 gắn với thực hiện Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025” đảm bảo thiết thực, hiệu quả, ý nghĩa, tránh phô trương, hình thức. Các đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch, chuẩn bị hiện trường, cây giống và các điều kiện cần thiết để tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây năm 2023. Tổng số cây dự kiến trồng trong Lễ phát động Tết trồng cây theo Kế hoạch là 4.000 cây các loại. Tính đến ngày 18/01/2023, số cây xanh trồng phân tán trên địa bàn tỉnh là 1.050 cây/1.190.000 cây. Số lượng cây xanh được cập nhật lên phần mềm quản lý cây xanh ThaiNguyen SmartTrees từ năm 2021 đến nay là 6,35 triệu cây, trong đó: 1,98 triệu cây xanh phân tán, 4,37 triệu cây trồng rừng tập trung. Trong tháng 01/2023 trên địa bàn tỉnh không có vụ cháy rừng, vụ phá rừng xảy ra do các địa phương làm tốt công tác phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp.

4. Thủy sản

Theo kế hoạch sản xuất thủy sản năm 2023, diện tích mặt nước đưa vào nuôi thủy sản toàn tỉnh là 6.070 ha (*trong đó, diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh là 1.900 ha*); sản lượng thủy sản là 18 nghìn tấn. Giá trị sản xuất thủy sản (*theo giá so sánh năm 2010*) là 579 tỷ đồng.

Để đạt được kế hoạch, các địa phương đã tăng cường các giải pháp khuyến khích người dân đầu tư, tăng diện tích thâm canh đối với ao gia đình bằng các loại

giống cá năng suất và giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh đối với hợp tác xã, tổ hợp tác; khuyến khích chuyển đổi diện tích ruộng trồng, trồng lúa hiệu quả kém sang nuôi thủy sản.

II. Sản xuất công nghiệp

Mặc dù năm nay, cả kỳ nghỉ Tết dương lịch và Tết cổ truyền Quý Mão đều rơi vào tháng 01 nhưng với kết quả khả quan của ngành công nghiệp đã đạt được trong năm 2022, cộng đồng doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động ngành công nghiệp của tỉnh nói riêng đã tích cực triển khai kế hoạch sản xuất khởi động năm mới 2023 với khí thế làm việc phấn khởi, hăng say, kỳ vọng một năm thuận lợi, công việc suôn sẻ, phần đầu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất năm 2023.

Chỉ số toàn ngành công nghiệp tháng 01/2023 ước giảm 3,42% so với tháng trước nhưng tăng 4,91% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 3,2% so với tháng trước và giảm 1,41% so với cùng kỳ; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 0,64% so với tháng trước nhưng tăng 4,94% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,05% so với tháng trước và tăng 4,11% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,88% so với tháng trước và tăng 28,19% so với cùng kỳ.

Trong số các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh, một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 01/2023 ước đạt cao hơn so với tháng trước và cao hơn so với cùng kỳ như: điện sản xuất 145 triệu kwh, tăng 11,1% so với tháng trước và tăng 2% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 465 triệu kwh, tăng 10,9% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ; tai nghe khác 5,4 triệu cái, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 23,9% so với cùng kỳ. Nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 01/2023 tăng so với cùng kỳ nhưng giảm so với tháng trước như: nước máy thương phẩm 2,9 nghìn m³, tăng 27,8% so với cùng kỳ nhưng giảm 3,5% so với tháng trước; sắt thép các loại 112,3 nghìn tấn, tăng 26,4% so với cùng kỳ nhưng giảm 8,3% so với tháng trước; than sạch các loại 149 nghìn tấn, tăng 13,4% so với cùng kỳ nhưng giảm 1,9% so với tháng trước; sản phẩm may 14,8 triệu sản phẩm, tăng 9,5% so với cùng kỳ nhưng giảm 20,1% so với tháng trước; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa 171,7 triệu cái, tăng 4,6% so với cùng kỳ nhưng giảm 19,8% so với tháng trước; xi măng 457,4 nghìn tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ nhưng giảm 5,8% so với tháng trước; gạch xây dựng bằng gốm sứ 3,8 triệu viên, tăng 2,4% so với cùng kỳ nhưng giảm 22,5% so với tháng trước. 02 nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 01/2023 tăng so với tháng trước và giảm so với cùng kỳ là: nhóm máy tính bảng đạt 0,4 triệu cái, tăng 9,4% so với tháng trước nhưng giảm 39,8% so với cùng kỳ; nhóm điện thoại thông minh 8,9 triệu cái, tăng 56,5% so với tháng trước nhưng giảm 2,5% so với cùng kỳ. Nhóm các sản phẩm khác còn lại có sản lượng sản xuất trong tháng 01/2023 giảm cả so với tháng trước và so với cùng kỳ là: quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung; đá khai thác, động tinh quặng...

III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 01/2023 là tháng cao điểm mua sắm phục vụ Tết Nguyên đán Quý Mão nên sức mua trên thị trường tăng mạnh. Các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị và cơ sở kinh doanh chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đa dạng và đưa ra nhiều chương trình, hình thức khuyến mại, giảm giá nhằm kích cầu, thu hút khách hàng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2023 trên địa bàn tỉnh ước đạt 6.169,2 tỷ đồng, tăng 8,1% so với tháng trước và tăng 42,9% so với cùng kỳ.

Thị trường hàng hóa tập trung vào các mặt hàng phục vụ cho dịp Tết như: Lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng gia đình... nên doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.452,5 tỷ đồng (*chiếm 72,2% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng*), tăng 10,8% so với tháng trước và tăng 28,7% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 957,9 tỷ đồng, tăng 6,1% so với tháng trước và gấp 3,2 lần cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ lữ hành chiếm tỷ trọng rất nhỏ đạt 17,5 tỷ đồng, giảm 6,8% so với tháng trước và gấp 20,8 lần cùng kỳ (*do cùng kỳ hoạt động du lịch, lữ hành bị ảnh hưởng của dịch Covid-19*). Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 741,4 tỷ đồng, giảm 3,1% so với tháng trước và tăng 32% so với cùng kỳ.

Bên cạnh sức mua tăng, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh trong tháng 01/2023 diễn ra ổn định, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân, không xảy ra tình trạng đột biến về giá cả, thiếu hụt hàng hóa.

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được triển khai thực hiện, đảm bảo ổn định thị trường phục vụ nhu cầu Tết cho Nhân dân trên địa bàn. Qua kiểm tra, giám sát, không phát hiện sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, không xảy ra tình trạng vi phạm có tổ chức, hoạt động liên huyện, liên tỉnh có khả năng gây mất ổn định thị trường; tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hoá, an toàn thực phẩm, không chấp hành việc niêm yết giá, không bán theo giá niêm yết... vẫn còn diễn ra rải rác.

Kết quả kiểm tra từ ngày 15/11/2022 đến hết ngày 19/01/2023 (*theo Kế hoạch số 414/KH-QLTT ngày 19/11/2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh về cao điểm kiểm tra, kiểm soát thị trường các tháng cuối năm 2022; dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023*): Kiểm tra, xử lý 205 vụ; xử phạt vi phạm hành chính 1.518,4 triệu đồng (*trong đó, trị giá hàng hoá tịch thu là gần 1.083,5 triệu đồng; trị giá hàng hoá buộc tiêu huỷ là 289.637,5 triệu đồng*).

2. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

Ước tính tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2023 trên địa bàn tỉnh đạt 3,22 tỷ USD, tăng 19,1% so với tháng trước nhưng giảm 24,1% so với cùng kỳ và xuất siêu đạt 378,6 triệu USD.

2.1. Xuất khẩu hàng hóa

Trong tháng 01/2023, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.801,4 triệu USD, tăng 25,4% so với tháng trước nhưng giảm 29,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ chủ yếu do nhóm hàng điện thoại, máy tính bảng và hàng điện tử khác ước đạt 1,66 tỷ USD (*chiếm gần 92% tổng giá trị xuất khẩu*) giảm 31% hơn so với cùng kỳ.

Trong tổng số 7 nhóm hàng hóa xuất khẩu chủ yếu của tỉnh, có 3/7 nhóm hàng hóa có giá trị xuất khẩu trong tháng 01/2023 ước đạt cao hơn cùng kỳ là: nhóm phụ tùng vận tải ước đạt 0,7 triệu USD, tăng 36,9%; nhóm sản phẩm may đạt 42,4 triệu USD, tăng 9,5%; nhóm giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 0,4 triệu USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ. 4/7 nhóm hàng hóa còn lại có giá trị xuất khẩu trong tháng ước đạt thấp hơn so với cùng kỳ là: nhóm điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác 1.655,4 triệu USD, giảm 31%; nhóm kim loại màu và tinh quặng kim loại màu 25,4 triệu USD, giảm 4,7%; chè các loại 0,2 triệu USD, giảm 5,7%; sản phẩm từ sắt thép đạt 2,6 triệu USD, giảm 18,7%.

2.2. Nhập khẩu hàng hóa

Tổng kim ngạch nhập khẩu trong tháng 01/2023 ước đạt 1.422,8 triệu USD, tăng 11,9% so với tháng trước nhưng giảm 15,7% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.383,1 triệu USD, tăng 12,5% so với tháng trước nhưng giảm 16,2% so với cùng kỳ (*do công ty TNHH Samsung Electronic Việt Nam Thái Nguyên; Công ty TNHH Shinsung C&T; Công ty TNHH Trinar solar Việt Nam, ... nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất giảm so với cùng thời điểm năm 2022*).

Có 3/8 nhóm hàng hóa nhập khẩu chủ yếu ước tính có giá trị tăng so với cùng kỳ là: Nhóm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 10,9 triệu USD, gấp 2,9 lần so với cùng kỳ; nhóm chất dẻo (*plastic*) nguyên liệu ước đạt 9,8 triệu USD, tăng 80,6% so với cùng kỳ; máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng ước đạt 14,6 triệu USD, tăng 6,4% so với cùng kỳ.

Ở chiều ngược lại, 5/8 nhóm hàng hóa còn lại có giá trị nhập khẩu trong tháng ước tính giảm so với cùng kỳ là: Nhóm vải các loại ước đạt 11,6 triệu USD, giảm 3,8%; nhóm nguyên, phụ liệu dệt may ước đạt 4,5 triệu USD, giảm 11,8%; nhóm sản phẩm từ sắt thép ước đạt 3,1 triệu USD, giảm 18,9% so với cùng kỳ; nhóm nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1.328,6 triệu USD, giảm 16,7% so với cùng kỳ.

3. Vận tải, kho bãi

Tháng 01/2023 là tháng trùng với dịp Tết Nguyên đán nên nhu cầu đi lại của người dân tăng cao. Ngành chức năng của tỉnh đã chủ động xây dựng và chỉ đạo

triển khai có hiệu quả kế hoạch tổ chức vận tải hành khách, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân trong dịp Tết; từ ngày 12/01/2023 đến hết ngày 25/01/2023 (từ ngày 24 tháng Chạp đến hết ngày 04 tháng Giêng) đã có trên 3,8 nghìn lượt xe xuất bến, phục vụ trên 55 nghìn hành khách tại bến xe. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá cước, niêm yết giá cước vận tải, giá vé tàu, giá vé xe theo quy định. Do đó, tình hình an ninh trật tự tại các bến xe được đảm bảo; công tác phục vụ khách được triển khai đồng bộ tạo thuận lợi cho việc đi lại của người dân.

Ước tính doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi trên địa bàn tháng 01/2023 đạt 595,8 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 32,4% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 110,5 tỷ đồng, tăng 18,4% so với tháng trước và tăng 55,1% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 429,7 tỷ đồng, giảm 1% so với tháng trước và tăng 26,2% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 43,6 tỷ đồng, tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 46,1% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Khối lượng vận chuyển hành khách tháng 01/2023 ước đạt 2,5 triệu lượt hành khách, tăng 17,8% so với tháng trước và tăng 49,1% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 114,7 triệu lượt hk.km, tăng 17,8% so với tháng trước và tăng 53,5% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 01/2023 ước đạt 4,5 triệu tấn, giảm 1% so với tháng trước nhưng tăng 19,1% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 187,6 triệu tấn.km, giảm 1,2% so với tháng trước nhưng tăng 20,9% so với cùng kỳ.

4. Giá tiêu dùng

Nhìn chung, diễn biến giá cả thị trường tháng 01/2023 và những ngày Tết không có biến động bất thường, một số mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết tăng theo quy luật hoặc theo diễn biến giá thế giới. Lượng hàng hóa dồi dào, chủng loại đa dạng, hình thức, mẫu mã đẹp, tổ chức lưu thông hàng hóa đảm bảo thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân.

So với tháng trước (tháng 12/2022), chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2023 tăng 0,24%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ, 7/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: Nhóm giao thông (+1,47%); nhóm đồ uống và thuốc lá (+0,64%); nhóm may mặc, giày dép và mũ nón (+0,31%); nhóm thuốc và dịch vụ y tế (+0,28%); nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,26%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,05%); nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+0,01%). Có 3/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,07%), nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng (-0,04%) và nhóm bưu chính viễn thông (-0,03%). Nhóm giáo dục có chỉ số giá bằng tháng trước.

So với cùng kỳ (tháng 01/2022), chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2023 tăng 4,63%. Có 8/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng; trong đó, tăng cao nhất là nhóm giáo dục, tăng 67,86% (do điều chỉnh giá học phí giáo dục tăng); tiếp đến là nhóm hàng và dịch vụ ăn uống tăng 5,93% (do giá nhóm lương thực chế biến tăng 13,82%; giá thịt lợn tăng 4,46%, giá thịt gà tăng 5,37%, giá thịt

chế biến tăng 5,46%, giá thủy sản tươi sống tăng 8,2%...); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,77%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,73%; nhóm nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,35%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,91%; nhóm may mặc, giày dép và mũ nón tăng 0,88%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,85%. Có 3/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (-0,24%); nhóm bưu chính viễn thông (-0,59%); nhóm giao thông (-2,08%).

Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 01/2023 tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 1,33% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 01/2023 giảm 1,56% so với tháng trước và tăng 3,12% so với cùng kỳ.

IV. Tài chính, tín dụng và đầu tư

1. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Năm 2022, nhìn chung công tác quản lý thu, chi ngân sách đã đáp ứng kịp thời kinh phí để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2022 sơ bộ đạt 19.117,8 tỷ đồng, vượt kế hoạch tỉnh giao 6,2% và tăng 6,6% so cùng kỳ. Trong đó, thu cân đối đạt 19.010,4 tỷ đồng, tăng 5,6% so kế hoạch và tăng 6,7% so cùng kỳ; thu nội địa ước đạt 15.912,2 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,6% và tăng 3,2% so cùng kỳ; thu hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 3.098,2 tỷ đồng, tăng 29,4% so với cùng kỳ và vượt 32,4% so với dự toán năm 2022. Thu quản lý qua ngân sách đạt 107,4 tỷ đồng, giảm 12,5% so cùng kỳ.

Năm 2023, dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 20.000 tỷ đồng (*tăng 2.000 tỷ đồng so năm 2022*). Chia ra: Thu nội địa 16.910 tỷ đồng (*tăng 1.250 tỷ đồng so với năm 2022*); thu hoạt động xuất, nhập khẩu 3.090 tỷ đồng (*tăng 750 tỷ đồng so với năm 2022*).

2. Chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 sơ bộ đạt 15.606,5 tỷ đồng, tăng 18,6% so cùng kỳ và đạt 85,5% dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 5.134,2 tỷ đồng, tăng 23,2% so cùng kỳ; chi thường xuyên đạt 8.326,7 tỷ đồng, tăng 3,7%; chi chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ khác đạt 2.137,3 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so năm 2021.

Trong chi thường xuyên có 7/11 khoản chi tăng so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 3.451,4 tỷ đồng (*chiếm 41,4% chi thường xuyên*) tăng 6,9%; chi quản lý hành chính đạt 1.886,3 tỷ đồng, tăng 3%; chi sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao đạt 224,5 tỷ đồng, tăng 38%; chi đảm bảo xã hội đạt 557,8 tỷ đồng, tăng 51,4%... Còn lại 4/11 khoản chi đạt thấp hơn cùng kỳ như: Chi sự nghiệp y tế, dân số 647,9 tỷ đồng bằng 75,8% cùng kỳ; chi sự nghiệp khoa

học đạt 31,3 tỷ đồng, giảm 2,3%; chi sự nghiệp kinh tế đạt 708,9 tỷ đồng, giảm 18,5%; chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 180,2 tỷ đồng, giảm 21,2%.

Kế hoạch năm 2023, tổng chi ngân sách địa phương là 19.000 tỷ đồng (*tăng 737 tỷ đồng so năm 2022*). Chia ra: Chi đầu tư phát triển 6.549,8 tỷ đồng (*năm 2022 là 6.552,5 tỷ đồng*) chi thường xuyên 9.063,7 tỷ đồng (*năm 2022 là 8.573,5 tỷ đồng*).

2. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng 01/2023, tỉnh đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện Chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ, Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022, Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về tình hình thực hiện lãi suất: Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 01 tháng tối đa là 1%/năm; kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng tối đa là 6%/năm; từ 06 tháng trở lên do Tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường. Về lãi suất cho vay bằng Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên là 5,5%/năm. Lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường khoảng 8-10%/năm đối với ngắn hạn, từ 10-14%/năm đối với trung và dài hạn.

Về hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động của các Tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 31/12/2022 đạt 95.898 tỷ đồng, tăng 12,98% so với 31/12/2021. Ước tính đến 31/01/2023, nguồn vốn huy động đạt 96.300 tỷ đồng, tăng 0,42% so với 31/12/2022.

Về hoạt động tín dụng: Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 31/12/2022 đạt 82.862 tỷ đồng, tăng 15,9% so với 31/12/2021. Ước tính đến 31/01/2023, dư nợ cho vay đạt 83.300 tỷ đồng, tăng 0,53% so với 31/12/2022.

Nợ xấu là 785 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,95%/tổng dư nợ.

Kết quả thực hiện Chương trình cho vay hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP:

- Triển khai thực hiện Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất của các Ngân hàng thương mại: Đến thời điểm 17/01/2023, có 05 chi nhánh Ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho 28 khách hàng với doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất đạt 912 tỷ đồng, dư nợ được hỗ trợ lãi suất đạt 607 tỷ đồng, số tiền hỗ trợ lại suất là 2,66 tỷ đồng.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 36/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất của Ngân hàng chính sách xã hội: Đến thời điểm 31/12/2022, doanh số cho vay các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP trên địa bàn tỉnh đạt 212 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch trung ương giao, trong đó cho vay giải quyết việc làm

đạt 170 tỷ đồng với 2.947 khách hàng vay vốn; cho vay nhà ở xã hội đạt 22 tỷ đồng với 66 khách hàng vay vốn; cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến đạt 9,3 tỷ đồng với 673 khách hàng vay vốn; chương trình cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập đạt 2,1 tỷ đồng với 21 khách hàng vay vốn; chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 đạt 8,56 tỷ đồng với 214 khách hàng vay vốn.

3. Vốn đầu tư

Theo kế hoạch giao, tổng vốn đầu tư do ngân sách Nhà nước địa phương quản lý năm 2023 trên địa bàn tỉnh là 7.963,3 tỷ đồng. Bao gồm, vốn ngân sách trung ương là 1.849,1 tỷ đồng (*chiếm 23,22%*); vốn ngân sách địa phương là 6.114,2 tỷ đồng (*chiếm 76,78%*). Chia theo cấp quản lý, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh được giao là 3.613,4 tỷ đồng (*chiếm 45,38%*); vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện là 4.179,6 tỷ đồng (*chiếm 52,49%*); vốn ngân sách Nhà nước cấp xã: 170,3 tỷ đồng (*chiếm 2,14%*).

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 01/2023 ước tính đạt gần 362,1 tỷ đồng, bằng 39,5% so với tháng trước và tăng 7% cùng kỳ năm trước. Chia ra, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt 207,3 tỷ đồng, bằng 52,3% so với tháng trước và tăng 2% so cùng kỳ năm trước; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện đạt 147,3 tỷ đồng, bằng 29,0% và tăng 18%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 7,4 tỷ đồng, bằng 65,1% và giảm 27,6%.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn:

Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc (*liên kết vùng*), với tổng mức đầu tư 4.204 tỷ đồng. Dự án có tổng chiều dài 42,55 km, gồm tuyến chính dài 36,51 km, đoạn nối với tỉnh Vĩnh Phúc và đường tỉnh 216 dài 6,04 km. Với quyết tâm hoàn thành tuyến đường trước kế hoạch, góp phần thu hút đầu tư, tạo sức bật mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hiện tại các chủ đầu tư đang tranh thủ thời tiết thuận lợi trong mùa hanh khô để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km31 (*Quốc lộ 3*) đến di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (*Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh*), có chiều dài toàn tuyến là 33,6 km với tổng số vốn đầu tư 465 tỷ đồng. Hiện nay, chủ đầu tư đang tích cực giải phóng mặt bằng và tổ chức thi công 3/5 gói thầu xây lắp với tổng chiều dài 12,4 km.

Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐT.261 đoạn từ Km1+00 đến Km20+00; cải tạo, nâng cấp đường ĐT.266 đoạn từ ngã tư Sông Công (*giao Quốc lộ 3 cũ*) đến ngã tư Diềm Thụy (*giao Quốc lộ 37*) và Dự án đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội (*đoạn tuyến đi trùng Đại lộ Đông - Tây khu tổ hợp Yên Bình đến cầu vượt sông Cầu*) vừa hoàn thành đưa vào sử dụng. Mục tiêu tạo động lực, tăng cường mở rộng tuyến đường kết nối giao thông nhằm thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn các địa phương: Phổ Yên, Phú Bình và Sông Công.

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

Trong tháng trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện lớn; chương trình nghệ thuật Chào Xuân mới 2023 của đất nước, của tỉnh như: Hội chợ Xuân Quý Mão 2023 từ ngày 11/01/2023 đến hết ngày 26/01/2023 tại Quảng trường Võ Nguyên Giáp, TP Thái Nguyên; Phòng đọc báo Xuân tại Thư viện tỉnh Thái Nguyên; Tổ chức Tuần phim Tết từ ngày 15/01/2023 đến ngày 15/02/2023 tại Rạp chiếu bóng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; tổ chức các điểm bắn pháo hoa đêm giao thừa tại 03 thành phố (*Thái Nguyên, Sông Công, Phổ Yên*); 02 huyện (*Đại Từ và Phú Bình*); chương trình nghệ thuật kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); hướng dẫn các địa phương tổ chức các hoạt động và tăng cường công tác quản lý các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội xuân Quý Mão 2023.

Hoạt động bảo tàng: Phục vụ khai thác thông tin tư liệu cho các cá nhân, cơ quan; thực hiện sắp xếp các kho cơ sở, đăng ký hiện vật vào sổ kiểm kê bước đầu. Đón tiếp khách tham quan phòng trưng bày chuyên đề và Không gian văn hoá trà Tân Cương.

Hoạt động khu di tích lịch sử và sinh thái ATK - Định Hóa: Thực hiện kiểm tra hiện trạng các điểm di tích; bảo quản, vệ sinh định kỳ hiện vật tại kho bảo quản và các điểm di tích; tiếp tục triển khai đề án trải nghiệm du lịch “ATK Định Hóa - Thủ đô gió ngàn”. Đón tiếp 139 đoàn với 10.261 lượt khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích.

Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng: Thực hiện 34 buổi chiếu phim lưu động tại các xã đặc biệt khó khăn và phục vụ nhiệm vụ chính trị.

2. Hoạt động y tế

Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được ngành Y tế đảm bảo đủ nhân lực, dự trữ thuốc, vật tư, hóa chất, thiết bị, phương tiện đảm bảo đáp ứng các yêu cầu trong phòng, chống, dịch và khám, chữa bệnh, không để xảy ra tình trạng khan hiếm, thiếu thuốc, nhất là các thuốc điều trị các bệnh thường xảy ra trong mùa Đông Xuân; bố trí cơ sở y tế ứng trực 24/24 giờ; có phương án sẵn sàng bảo đảm nhân lực, thuốc, trang thiết bị, sinh phẩm y tế bảo đảm khám, cấp cứu, điều trị cho người bệnh trong dịp Tết.

Công tác thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong thời gian, trước, trong và sau Tết được thực hiện tốt để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán đến người tiêu dùng, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Triển khai kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp tàng trữ, buôn bán thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc không phép lưu hành.

*** Về tình hình dịch Covid-19:**

Tổng số mắc Covid-19 của tỉnh từ đầu dịch đến 26/01/2023 là 343.162 trường hợp; 118 trường hợp tử vong (*chủ yếu ở quý I/2022, là người già và người có bệnh nền*). Từ ngày 01/01/2023 đến 26/01/2023, toàn tỉnh ghi nhận 14 trường hợp

nhiễm Covid-19, hiện còn 04 trường hợp điều trị tại bệnh viện và không có trường hợp tử vong.

Hiện nay, tình hình dịch trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được khống chế tốt, có được thành quả như vậy là nhờ vào việc đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn toàn tỉnh. Qua đánh giá, xác định mức độ dịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ, từ đầu vụ dịch đến nay Thái Nguyên vẫn ở Cấp độ 1.

Công tác triển khai tiêm phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh (tính đến ngày 18/01/2023):

- Người từ 18 tuổi trở lên (892.803 người): Số tiêm ít nhất 1 mũi: 887.328 người (đạt 99,4%); số tiêm 2 mũi: 886.566 người (đạt 99,3%); số tiêm mũi nhắc lại lần 1: 692.037 liều/786.658 người (đạt 88%); số tiêm mũi nhắc lại lần 2: 233.297 liều/255.068 người (đạt 91,5%).

- Trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi (116.561 trẻ): Số tiêm ít nhất 1 mũi: 115.836 trẻ (đạt 99,4%); số tiêm 2 mũi: 115.758 trẻ (đạt 99,3%); số tiêm mũi nhắc lại lần 1: 98.643 liều/114.272 trẻ (đạt 86,3%).

- Trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi (160.179 trẻ): Số tiêm ít nhất 1 mũi: 156.045 trẻ (đạt 97,4%); số tiêm 2 mũi: 137.857 trẻ (đạt 86,1%).

*** Tình hình nhiễm HIV/AIDS:**

Mặc dù đã có nhiều chính sách hỗ trợ tích cực của Nhà nước trong công tác phòng chống HIV/AIDS, tuy nhiên số người nhiễm mới và số người tử vong do nhiễm HIV/AIDS vẫn có xu hướng tăng thêm. Lũy tích đến ngày 31/12/2022 số người nhiễm HIV/AIDS là 9.322 người, tăng 117 người so với cùng kỳ năm 2021. Số tử vong do HIV/AIDS là 4.585 người, tăng 83 người so với cùng kỳ năm 2021. Riêng trong tháng 12/2022 phát hiện mới 03 người nhiễm; có 05 trường hợp tử vong do HIV/AIDS. So với cùng kỳ số người nhiễm mới giảm 09 người, nhưng số trường hợp tử vong do HIV/AIDS tăng 04 người.

*** Tình hình dịch bệnh truyền nhiễm:**

Trong kỳ báo cáo toàn tỉnh có 05 ca sốt xuất huyết; 01 ca tay chân miệng; 01 ca quai bị. Tính riêng từ ngày 01/01 đến ngày 18/01/2023 có 03 ca sốt xuất huyết (tăng 03 ca so với cùng kỳ). Công tác phòng chống dịch và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được duy trì triển khai và thực hiện tốt.

*** Công tác khám, chữa bệnh:**

Công tác khám, chữa bệnh được ngành Y tế tỉnh Thái Nguyên quan tâm, bố trí trực 24/24 giờ tại các cơ sở y tế Nhà nước; yêu cầu các cơ sở khám, chữa bệnh phải đảm bảo đầy đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư y tế, không để tình trạng thiếu thuốc, hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong dịp Tết. Tích cực tập trung triển khai phòng, chống dịch tại các cơ sở khám, chữa bệnh, đặc biệt quan tâm đến các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, làm hạn chế tối đa nguy cơ lây lan rộng của dịch bệnh.

Kết quả khám chữa bệnh BHYT tháng 01/2023: Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT (từ 01-18/01/2023) là 79.227 lượt (nội trú 10.523 lượt; ngoại trú

68.704 lượt). Tổng chi phí khám chữa bệnh BHYT từ 01-18/01/2023 là 61,81 tỷ đồng (*nội trú 45 tỷ đồng; ngoại trú 16,81 tỷ đồng*). Trích chuyển dữ liệu điện tử đúng thời gian tháng 01/2023 đạt 96% tổng số hồ sơ.

Trong 06 ngày nghỉ Tết Nguyên đán các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã tiếp nhận 1.433 bệnh nhân, tăng 5,1% so với năm 2022 (*năm 2022 là 1.363 bệnh nhân*). Trong đó, do tai nạn giao thông là 36 bệnh nhân (*giảm 57,7% so với năm 2022, năm 2022 là 85 bệnh nhân*); do đánh nhau là 09 bệnh nhân (*giảm 10% so với năm 2022, năm 2022 là 10 bệnh nhân*); tai nạn do pháo nổ, pháo hoa là 04 bệnh nhân (*tương đương với năm 2022*); tai nạn do sinh hoạt, lao động là 26 bệnh nhân (*giảm 18,8% so với năm 2022, năm 2022 là 32 bệnh nhân*).

*** Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:**

Tháng 01/2023 là thời điểm trùng vào Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 và là thời điểm cuối năm nên nhu cầu mua sắm hàng hóa cũng như chuẩn bị nguồn hàng phục vụ thị trường tiêu dùng tăng cao. Vì thế, đây cũng là thời điểm nhiều đối tượng thường lợi dụng để sản xuất, tiêu thụ hàng giả, kém chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Để bảo đảm thị trường cuối năm an toàn, lành mạnh, ngành chức năng đã tăng cường công tác thanh, kiểm tra tất cả các sản phẩm tiêu thụ trên thị trường. Đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; tổ chức thường trực sẵn sàng điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại các địa phương. Trong tháng toàn tỉnh đã tổ chức 118 đoàn kiểm tra (*03 đoàn kiểm tra tuyến tỉnh; 09 đoàn kiểm tra tuyến huyện; 106 đoàn kiểm tra tuyến xã*). Tổng số cơ sở được kiểm tra là 405 cơ sở, phát hiện 31 cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm số tiền là 60,4 triệu đồng và buộc tiêu huỷ hàng hoá trị giá 42,35 triệu đồng. Trong tháng toàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm, ngộ độc tập thể xảy ra.

*** Dân số và trẻ em:**

Tính từ đầu năm đến đầu tháng 12/2022, trên địa bàn tỉnh có 13.134 trẻ mới sinh, giảm 2.760 trẻ so với cùng kỳ năm 2021 (*tương đương giảm 17,37%*). Trong đó, số trẻ em nam sinh ra là 6.967, bằng 82,92% so với cùng kỳ năm 2021 (*chiếm 53,05% tổng số trẻ sinh ra*); số trẻ em nữ sinh ra là 6.167 trẻ, bằng 84,31% so với cùng kỳ năm 2021, (*chiếm 46,95% tổng số trẻ sinh ra*). Tỷ số giới tính khi sinh là 112,97 trẻ nam/100 trẻ nữ (*cùng kỳ tỷ lệ này là 112,1 trẻ nam/100 trẻ nữ*).

Trong tổng số trẻ mới sinh, có 2.003 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 15,25% tổng số trẻ sinh ra, giảm 631 trẻ so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, huyện Phú Bình có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất là 427 trẻ (*chiếm 21,32% tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh và giảm 244 trẻ so cùng kỳ năm trước*), huyện Đại Từ có 370 trẻ (*giảm 59 trẻ so với cùng kỳ năm 2021*); thành phố Thái Nguyên có 225 trẻ (*giảm 38 trẻ so với cùng kỳ năm 2021*)... Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện.

*** Công tác kế hoạch hóa gia đình:**

Tính đến cuối tháng 12/2022 toàn tỉnh hiện có 162.703 số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện đang sử dụng biện pháp tránh thai; trong đó, sử dụng biện pháp tránh thai đặt vòng là nhiều nhất với 87.076 cặp vợ chồng (*chiếm 53,52%*

tổng các biện pháp tránh thai), tiếp đó là 32.486 cặp vợ chồng sử dụng biện pháp uống thuốc tránh thai (*chiếm 20% tổng các biện pháp tránh thai*), 31.585 cặp vợ chồng sử dụng biện pháp sử dụng bao cao su (*chiếm 19,41% các biện pháp tránh thai*), còn lại là các biện pháp khác. Số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiện chưa sử dụng biện pháp tránh thai toàn tỉnh là 63.060 cặp (*chiếm khoảng 38,76% tổng số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ*).

3. Công tác hoạt động xã hội, chăm lo Tết cho người có công, người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

Các ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động cho các đối tượng chính sách xã hội chuẩn bị đón Tết nguyên đán như: Phát động phong trào Tết vì người nghèo; thực hiện việc chuyển quà tặng của Chủ tịch nước, quà tặng của địa phương, các cơ quan, đơn vị nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 tới các gia đình chính sách, gia đình binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, Bà mẹ Việt nam Anh hùng, trung tâm điều dưỡng bệnh binh....

- Kết quả thăm tặng quà nhân dịp tết nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho người có công với cách mạng (*đến thời điểm 18/01/2023*) là 52.336 suất quà với tổng số tiền là 18.761,21 triệu đồng, trong đó:

+ Quà của Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng tặng cho 20 người có công với cách mạng với tổng số tiền là 43 triệu đồng (*2.150.000đ/suất*).

+ Quà của Chủ tịch nước tặng 20.112 suất với tổng số tiền là 6.255,3 triệu đồng (*mức quà tặng 600.000đ/suất là 739 người với số tiền là 443,4 triệu đồng; mức quà tặng 300.000đ/suất là 19.373 người với số tiền 5.811,9 triệu đồng*).

+ Quà của tỉnh tặng theo Nghị quyết 17 là 21.049 suất với tổng số tiền là 8.277,2 triệu đồng.

+ Thực hiện trao 44 suất quà tặng cho người có công, 06 trung tâm trong và ngoài tỉnh với số tiền là 75,7 triệu đồng

+ Quà của cấp huyện, cấp xã và các tổ chức đến thăm tặng 8.722 suất với tổng số tiền là 2.994,6 triệu đồng cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công trên địa bàn.

- Quà của các doanh nghiệp phối hợp với địa phương tổ chức thăm hỏi tặng quà cho 2.389 suất với tổng số tiền là 1.115,41 triệu đồng.

Công tác tặng quà tết cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo: Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không ai bị bỏ lại phía sau” do Thủ tướng Chính phủ phát động; chương trình “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2023” đã được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, doanh nhân, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh ủng hộ và trực tiếp đến các xóm, xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn trao tặng quà, động viên Nhân dân vui Xuân, đón Tết. Thông qua chương trình đã hỗ trợ, giúp đỡ thiết thực cả về vật chất và tinh thần cho người nghèo, hộ nghèo, các gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, học sinh nghèo; là nguồn động lực để các hộ nghèo vươn

lên khắc phục khó khăn, từng bước vươn lên thoát nghèo, thể hiện tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái của dân tộc.

- Tổng kinh phí ủng hộ, đăng ký ủng hộ thực hiện “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2023” (tính đến ngày 25/01/2023) đạt 25,4 tỷ đồng. Đã huy động ủng hộ, đóng góp từ nguồn xã hội hóa được 38,72 tỷ đồng; từ nguồn kinh phí trên đã hỗ trợ, trao tặng quà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên 13,5 tỷ đồng (tất cả các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong toàn tỉnh đều được nhận phần quà bằng tiền 500.000 đồng/hộ); hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo trị giá trên 7,2 tỷ đồng; tặng 150 chiếc xe đạp, 150 suất học bổng cho học sinh nghèo; trao tặng 10 sổ tiết kiệm, 150 sổ bảo hiểm xã hội, 374 thẻ bảo hiểm y tế, 91 ti vi, 06 bộ máy tính, trên 12.000 áo ấm; 5 tặng quà bằng hiện vật, nhu yếu phẩm, lương thực, hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo, hỗ trợ xây dựng các công trình dân sinh, hỗ trợ con giống, vật nuôi... cho người nghèo tại các địa phương trị giá trên 18 tỷ đồng.

- Hỗ trợ thăm, tặng quà cho 26.869 hộ nghèo, hộ cận nghèo trị giá 14,7 tỷ đồng.

- Hỗ trợ về nhà ở 115 nhà, trị giá 6.230 triệu đồng; tặng xe đạp cho học sinh nghèo; trao sổ tiết kiệm; trao tặng ti vi, trao tặng quà bằng hiện vật, nhu yếu phẩm, lương thực, quần áo ấm, hỗ trợ khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí, hỗ trợ học bổng cho học sinh, hỗ trợ xây dựng công trình nhà văn hóa ... trị giá 4,7 tỷ đồng.

- Hỗ trợ cho 266 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 92,7 triệu đồng.

- Thăm, tặng quà và chúc thọ 7.279 người cao tuổi với số tiền 5.072,6 triệu đồng.

- Công tác trợ giúp đột xuất: Ngành chức năng chỉ đạo các địa phương rà soát, tổng hợp số hộ, số khẩu có nguy cơ thiếu đói trong dịp Tết nguyên đán Quý Mão 2023. Kết quả đã hỗ trợ cho 699 hộ, 4.094 khẩu với tổng số tiền 1.501,3 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã quan tâm, chăm lo Tết cho người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc hóa học điôxin, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để mọi người, mọi nhà đều có điều kiện vui Tết, đón Xuân.

4. Giáo dục, đào tạo

Trong tháng 01/2023, toàn ngành thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 và triển khai nghiêm túc Chỉ thị năm học 2022-2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh. Tích cực triển khai các kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành kế hoạch học kỳ I theo đúng khung kế hoạch thời gian năm học. Quan tâm, động viên thiết thực nhà giáo và người lao động, chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, an toàn; nghiêm túc chấp hành các hướng dẫn về nghỉ Tết, thực hiện nghiêm túc quy định về luật an toàn giao thông.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: Tính đến thời điểm 15/01/2023 toàn tỉnh có 599/684 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia

(tăng 02 trường so với tháng 12/2022), đạt tỷ lệ 87,57%, trong đó, mầm non có 209/248 trường, đạt tỷ lệ 84,27%, tiểu học có 204/210 trường, đạt tỷ lệ 97,14%, trung học cơ sở có 163/193 trường đạt tỷ lệ 84,46%, trung học phổ thông có 23/33 trường đạt tỷ lệ 69,7%.

5. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Tháng 01/2023 là tháng giáp tết Nguyên đán Quý Mão 2023 nên nhu cầu đi lại, mua sắm của người dân trong tỉnh tăng cao. Để đảm bảo nhu cầu đi lại an toàn, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT) ngành chức năng của tỉnh đã và đang áp dụng các biện pháp ngăn chặn, tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm, nhất là các lỗi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân tiếp tục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về ATGT, tự giác tuân thủ pháp luật; tạo môi trường giao thông an toàn, văn minh và thân thiện; bảo đảm tuyệt đối trật tự công cộng, đô thị, trật tự an toàn giao thông cho người dân trong tỉnh nhân dịp tết đến xuân về.

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/01/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ. So với cùng kỳ năm 2022 giảm 02 vụ, giảm 01 người chết, số người bị thương bằng với năm trước. Trong đó, tai nạn liên quan đến ô tô là 01 vụ (*chiếm 50%*); liên quan đến mô tô là 01 vụ (*chiếm 50%*). Thiệt hại tài sản ước tính 110 triệu đồng. Không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt, đường thủy.

Riêng trong 7 ngày Tết nguyên đán Quý Mão 2023, trên địa bàn không xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy; xử lý 587 trường hợp vi phạm, tạm giữ 27 ô tô, 513 mô tô; xử lý 519 trường hợp vi phạm nồng độ cồn; 53 trường hợp vi phạm về mũ bảo hiểm; tước 35 giấy phép lái xe; tổng số tiền xử phạt thu nộp ngân sách Nhà nước là 262,9 triệu đồng.

Công tác kiểm tra, xử lý an toàn giao thông: Trong tháng 01/2023 ngành chức năng đã kiểm tra lập biên bản xử lý vi phạm 2.879 trường hợp (*tăng 435 trường hợp so với tháng trước*), tạm giữ 63 xe ô tô, 819 xe mô tô và 08 phương tiện khác. Số tiền xử phạt là 4,7 tỷ đồng. Đường thủy nội địa xử lý 01 trường hợp vi phạm, thu nộp ngân sách Nhà nước 750 nghìn đồng.

Công tác quản lý phương tiện giao thông: Trong tháng, lượng xe đăng ký mới là 3.903 xe, tăng 71 xe so với tháng trước (*tháng trước đăng ký 3.832 xe*); trong đó xe ô tô 736 xe (*chiếm 18,86% tổng số xe đăng ký mới*), xe mô tô 2.952 xe (*chiếm 75,60%*), xe máy điện 215 xe (*chiếm 5,54% tổng số xe đăng ký mới*); Lũy kế số phương tiện đã đăng ký 959.697 xe, bao gồm 88.809 xe ô tô (*chiếm 9,25%*); xe mô tô là 842.422 xe (*chiếm 87,77%*); xe máy điện là 28.466 xe (*chiếm 2,98% tổng số xe đã đăng ký*).

6. Công tác phòng chống cháy, nổ

Tính từ ngày 16/12/2022 đến 15/01/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, trong đó có 03 vụ cháy xảy ra tại thành phố Thái Nguyên; thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên, huyện Đồng Hỷ, huyện Đại Từ mỗi địa phương xảy ra 01 vụ. Các vụ cháy đều không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 413,5 triệu đồng. So với cùng kỳ số vụ cháy tăng 04 vụ, giá trị thiệt hại tăng trên

400 triệu đồng. Nguyên nhân các vụ cháy: có 02 vụ do chập điện (chiếm 28,57%); có 01 vụ do sơ suất bất cẩn khi sử dụng nguồn lửa (chiếm 14,28%); còn lại 04 vụ đang được các cơ quan chức năng điều tra làm rõ, điều tra (chiếm 57,14%).

Từ riêng từ ngày 20/01/2023 đến ngày 25/01/2023 (ngày 29 tháng Chạp đến ngày mùng 04 tháng Giêng): Xảy ra 03 vụ cháy tại huyện Đại Từ, Đồng Hỷ và thành phố Phổ Yên gây thiệt hại tài sản. Nguyên nhân các vụ cháy: Tại huyện Đại Từ và huyện Đồng Hỷ do bất cẩn trong khi thắp hương, đốt nến thờ cúng nên cháy cửa hàng tạp hóa, phòng thờ thiệt hại tài sản khoảng 6,6 triệu đồng; tại thành phố Phổ Yên cháy toàn bộ 04 gian ki ốt hàng hóa là vàng mã, giày dép, đồ điện gia dụng, máy photo. Nguyên nhân cháy đang được cơ quan chức năng điều tra và thống kê thiệt hại.

7. Vi phạm môi trường

Trong tháng 01/2023 trên địa bàn tỉnh không phát hiện vụ vi phạm về môi trường. So với cùng kỳ, giảm 04 vụ và giảm 200 triệu đồng về số tiền xử phạt vi phạm.

8. Tình hình thiên tai

Trong tháng, trên địa bàn không xảy ra các đợt thiên tai, tương đương so với tháng trước và cùng kỳ năm 2022 (*tháng 01/2022 và tháng 12/2022 không phát sinh ảnh hưởng do thiên tai*).

Tóm lại, kết quả phát triển kinh tế - xã hội đã đạt được trong tháng 2023 như trên là tích cực, tạo tiền đề, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong những tháng tiếp theo của năm 2023. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế trên thế giới nói chung và trong nước nói riêng dự báo tiếp tục có những diễn biến phức tạp và khó khăn. Do vậy, để hoàn thành kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2023 cần tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với xã hội. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TKTH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Quang